TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 04/2026/DS-ST
Ngày: 06/02/2026
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mý;
Bà Bùi Thị Nga.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Hà Văn Sáng- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại Toà án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST - DS, ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2026/QĐST - DS, ngày15 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Q, sinh ngày 15/01/1978. Số CCCD: 046078014077 và bà Trần Thị Thanh T, sinh ngày 24/02/1979. Số CCCD: 042179016289.

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã I (cũ là xã I, huyện C), tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 27/10/1987. Số CCCD: 045187003961.

Địa chỉ: Thôn G, xã I (cũ là xã I, huyện C), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2025, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Ngày 20/6/2020, bà Nguyễn Thị Hải Y có vay của vợ chồng bà số tiền 50.000.000 đồng, hẹn đến ngày 20/12/2020 sẽ trả tiền gốc, còn tiền lãi hai bên thỏa thuận miệng là 2000 đồng/1 triệu/ngày. Đến hẹn, do không có tiền trả nên ngày 20/3/2021, bà Nguyễn Thị Hải Y có gia hạn số tiền gốc vay và vay thêm cùng tiền lãi tổng cộng là 62.000.000 đồng, bà Y hẹn đến ngày 20/8/2021 sẽ trả cho vợ chồng bà cả tiền gốc và lãi. Tuy nhiên, trong thời gian thỏa thuận vay, bà Y cũng không trả tiền lãi, mặc dù vợ chồng bà đã đòi rất nhiều lần, nhưng bà Y cứ hẹn mà không trả như đã

thỏa thuận. Vì vậy bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hải Y phải trả cho vợ chồng bà số tiền 62.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 12.000.000 đồng. Thời gian tính lãi từ ngày 21/3/2021 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Ngoài ra, bà T không yêu cầu gì thêm.

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q trình bày: Ông nhất trí với lời trình bày của bà Trần Thị Thanh T, ông không trình bày hay bổ sung gì thêm.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hải Y: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà Y không lên Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà Y đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Hải Y phải trả cho ông Huỳnh Văn Q và bà Trần Thị Thanh T số tiền 62.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 12.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bà Nguyễn Thị Hải Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền thể hiện: Bà Nguyễn Thị Hải Y có vay của ông Huỳnh Văn Q và bà Trần Thị Thanh T số tiền 50.000.000 đồng, kể từ ngày 20/6/2020 đến hết ngày 20/12/2020 sẽ trả số tiền gốc trên cho ông Q, bà T. Bà Y ký và ghi họ tên. Phía dưới của tờ giấy vay tiền có ghi: Tổng số tiền vay lãi và gốc của ông Q, bà T là 62.000.000 đồng. Gia hạn thêm 05 tháng từ ngày 30/3 đến ngày 20/8/2021. Bà Y ký và ghi họ tên. Như vậy việc bà Y vay tiền của ông Q, bà T là có thật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tóa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Nguyễn Thị Hải Y không

đến Toà án để làm việc, không cung cấp cho Toà án văn bản trình bày ý kiến cũng như các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Như vậy, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì bà Y đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với vụ án và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Hải Y phải trả cho ông Huỳnh Văn Q và bà Trần Thị Thanh T số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng.

Về lãi suất: Ông Huỳnh Văn Q và bà Trần Thị Thanh T yêu cầu bà Nguyễn Thị Hải Y phải trả tiền lãi là 12.000.000 đồng. Thời gian tính lãi từ ngày 21/3/2021 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Xét thấy, tại giấy mượn tiền thể hiện hai bên có thỏa thuận về tiền lãi suất, nhưng không thể hiện lãi suất bao nhiêu. Nguyên đơn cho rằng khi vay hai bên thỏa thuận miệng với lãi suất là 2000 đồng/1 triệu/ngày. Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay có lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì lãi suất được xác định là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng. Do đó, khoản tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là:

Từ ngày 21/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/02/2026) là 04 năm 10 tháng 15 ngày = 1775 ngày. Số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 50.000.000 đồng x 0,83%/30 ngày x 1775 ngày = 24.554.166 đồng.

Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi là 12.000.000 đồng, yêu cầu này phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tổng cộng nợ gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 50.000.000 đồng + 12.000.000 đồng = 62.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Q và bà Trần Thị Thanh T. Buộc bà Nguyễn Thị Hải Y phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn Q và bà Trần Thị Thanh T số tiền 62.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hải Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.100.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại ông Huỳnh Văn Q và bà Trần Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.550.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001801, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND KV 9;
-Phòng THADS KV9;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa